

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1310/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
theo các nhóm trong lĩnh vực quản lý nhà nước
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Dự trữ quốc gia ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Thanh tra ngày 25 tháng 6 năm 2025, Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025, Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009, ngày 14 tháng 6 năm 2019, ngày 16 tháng 6 năm 2022 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng chống bạo lực gia đình ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài được sửa đổi, bổ sung bởi các nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018, số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022, số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 350/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về khuyến khích phát triển văn học;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 355/TTr-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo các nhóm trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung báo cáo, đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 355/TTr-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công chi tiết (thiết yếu và cơ bản) làm cơ sở đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ (nếu cần thiết) theo quy định; bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và phạm vi các nhóm dịch vụ sự nghiệp công đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định này.

3. Việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo các nhóm trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo danh mục ban hành kèm theo Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 và các quy định của pháp luật liên quan.

4. Căn cứ danh mục theo các nhóm dịch vụ sự nghiệp công ban hành theo Quyết định này và Danh mục dịch vụ sự nghiệp công chi tiết do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương trong phạm vi dự toán được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua, gửi Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để giám sát trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các quyết định, quy định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

b) Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 sửa đổi, bổ sung dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực văn hóa tại Mục I Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ban hành theo Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022;

c) Mục I Báo chí, truyền thông, xuất bản, thông tin cơ sở và điểm 4 Mục II Viễn thông, Internet tại Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b)





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo các nhóm trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(Kèm theo Quyết định số 1310/QĐ-TTg
ngày 19 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
I	VĂN HÓA
1	Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn
	Tổ chức các hoạt động nghệ thuật biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị
2	Lĩnh vực văn học
	Hỗ trợ hoạt động sáng tác của văn nghệ sĩ tại các trại sáng tác phục vụ nhiệm vụ chính trị
3	Lĩnh vực văn hóa cơ sở
	Tổ chức và tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ; hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động; cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị
4	Lĩnh vực Gia đình
	Xây dựng, duy trì các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng gia đình hạnh phúc; thực hiện giáo dục, tổ chức các sự kiện thuộc lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình
5	Lĩnh vực thư viện
a	Tổ chức hoạt động và dịch vụ thư viện; cung cấp tài nguyên thông tin tại thư viện và ngoài thư viện
b	Tổ chức hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ thư viện, khai thác dịch vụ thư viện số; cung cấp thông tin theo yêu cầu và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu
6	Lĩnh vực văn hóa các dân tộc Việt Nam
a	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt hằng ngày cho đồng bào các dân tộc được mời tham gia hoạt động tuần, ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam

STT	Nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
b	Tổ chức các chương trình văn hóa nghệ thuật; ngày hội giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, tại xã đảo, đặc khu; tổ chức các sự kiện, hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị
c	Dịch vụ bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc; sưu tầm, bảo quản, trưng bày giới thiệu các tài liệu, hiện vật văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc Việt Nam; bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một
7	Lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh
	Tổ chức triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị
8	Lĩnh vực di sản văn hóa
a	Kiểm kê, nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, bảo quản, phục chế, trưng bày, giáo dục di sản văn hóa; thăm dò khai quật khảo cổ; giám định di vật, cổ vật
b	Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng, công nhận, ghi danh di sản văn hóa
c	Thực hành truyền dạy, tổ chức liên hoan, thực hành trình diễn, trưng bày, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể; phục hồi, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, thất truyền
d	Lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, thi công, tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích
9	Lĩnh vực bản quyền tác giả
	Giám định quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước
10	Lĩnh vực điện ảnh
a	Sản xuất phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình phục vụ nhiệm vụ chính trị về đề tài lịch sử, cách mạng, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc, trẻ em, vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam; quay tư liệu phim các sự kiện lớn của đất nước theo yêu cầu, đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội
b	Tổ chức Liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim và các sự kiện quảng bá điện ảnh trong nước và quốc tế phục vụ nhiệm vụ chính trị

STT	Nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
c	Phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị; lưu trữ, bảo quản, khai thác tư liệu, hình ảnh động
II	THỂ DỤC, THỂ THAO
1	Dịch vụ tổ chức tuyển chọn, huấn luyện và thi đấu cho vận động viên thể thao
2	Phòng, chống doping trong hoạt động thể thao
3	Dịch vụ bảo tồn và phát huy các môn thể thao dân tộc; tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên thể dục thể thao
III	DU LỊCH
1	Dịch vụ quảng bá, xúc tiến du lịch Việt Nam
2	Dịch vụ bảo vệ, tôn tạo, phát triển giá trị tài nguyên du lịch, điều tra tài nguyên du lịch
3	Dịch vụ tổ chức thông tin hỗ trợ khách du lịch, phát triển du lịch cộng đồng
IV	BÁO CHÍ
1	Dịch vụ báo chí tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại, phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo và các nhiệm vụ trọng yếu khác phù hợp với từng giai đoạn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (gồm sản xuất các tác phẩm báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình và in, phát hành, truyền dẫn, phát sóng, đăng tải tác phẩm báo chí)
2	Dịch vụ thông tin cơ sở cung cấp thông tin thiết yếu, phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng
3	Dịch vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh Việt Nam; tổ chức sản xuất nội dung thông tin đối ngoại; duy trì, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực thông tin đối ngoại; tổ chức sự kiện phục vụ công tác thông tin đối ngoại, dịch vụ truyền thông, tuyên truyền đối ngoại
V	XUẤT BẢN
	Xuất bản, in, phát hành xuất bản tác phẩm, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại, phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo và các nhiệm vụ trọng yếu khác

STT	Nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
VI	THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
1	Dịch vụ đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả, công chúng để đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền; đo kiểm chất lượng kỹ thuật truyền dẫn, phát sóng các kênh chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu
2	Dịch vụ sản xuất và phát hành trò chơi điện tử trên mạng (trò chơi giải trí, game) có nội dung giáo dục, văn hóa, văn học, nghệ thuật, lịch sử, truyền thống của dân tộc Việt Nam phát hành trong nước và quốc tế và sản xuất các sản phẩm truyền thông số để giới thiệu, quảng bá về văn hóa, lịch sử, hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam
VII	DỊCH VỤ KHÁC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
1	Đào tạo
	Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực tài năng; nhân lực chất lượng cao; nhân lực ngành hiếm, truyền thống, đặc thù ở các trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao ở trong nước và nước ngoài
2	Các dịch vụ khác
	Tổ chức các hoạt động văn hóa, quảng bá hình ảnh quốc gia ở trong và ngoài nước